TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2022
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Hòa
2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phạm Thị Huyền V, sinh năm 1989

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1986

Cùng nơi cư trú: Khu phố A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà V, vắng mặt ông C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Thị Huyền V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phạm Thị Huyền V và ông Hoàng Văn C tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân phường Phú Trinh, Tp Phan Thiết.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, vợ chồng đều có công việc ổn định, cùng nhau cố gắng lo ổn định kinh tế, lo cho gia đình con cái. Nhưng từ cuối năm 2016, đến khoảng tháng 02 năm 2017 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên

nhân là do bất đồng quan điểm, không tin tưởng, quan tâm đến nhau, mặc dù cố gắng dàn xếp, hòa giải nhưng mâu thuẫn cũng không cải thiện được nên từ khoảng tháng 02 năm 2017 ông C tự bỏ nhà không còn ở tại địa phương. Năm 2020 bà V đã làm đơn và được Tòa án thông báo tìm kiếm ông C nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì.

Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà V khai giữa bà và ông C có 01 con chung tên Hoàng Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 10/3/2013 và đang ở với bà V tại khu phố 11, phường Phú Trinh, Tp Phan Thiết. Sau khi ly hôn bà V yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Ông Hoàng Văn C đã được Tòa án thông báo tìm kiếm theo Quyết định số 05/2020/QĐST-VDS ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các Thông báo khác nhưng ông C vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ quy định của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phạm Thị Huyền V được ly hôn với ông Hoàng Văn C; Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Hoàng Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 10/3/2013; Giao cháu Minh cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Do bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét; Về tài chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Phạm Thị Huyền V yêu cầu ly hôn ông Hoàng Văn C và yêu cầu giải quyết về nuôi con. Bị đơn ông Hoàng Văn C có nơi cư trú tại Khu phố A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Hoàng Văn C đã được Tòa án thông báo tìm kiếm, đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp pháp nhiều lần các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt; Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông C.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phạm Thị Huyền V và ông Hoàng Văn C có đăng ký kết hôn theo Chứng nhận kết hôn số 168 ngày 31/10/2012 tại UBND phường Phú Trinh, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của ông C và bà V là hợp pháp.

Lý do bà V yêu cầu ly hôn là do từ cuối năm 2016, đến khoảng tháng 02 năm 2017 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tin tưởng, quan tâm đến nhau, mặc dù cố gắng dàn xếp, hòa giải nhưng mâu thuẫn cũng không cải thiện được nên từ khoảng tháng 02 năm 2017 ông C tự bỏ nhà không còn ở tại địa phương. Năm 2020 bà V đã làm đơn và được Tòa án thông báo tìm kiếm ông C nhưng cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay vẫn không có tin tức của ông C.

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình"* và *"Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*".

Từ quy định được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà V và ông C không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; Dẫn đến việc ông C tự bỏ nhà không còn ở địa phương nên vợ chồng không còn chung sống với nhau là đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay ông C vẫn không có mặt chứng tỏ ông đã khước từ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình, nên việc xét xử vắng mặt ông C là phù hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền lợi chính đáng của đương sự còn lại trong vụ án.

Từ những nhận định trên, cho thấy yêu cầu ly hôn của bà V là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà V khai giữa bà và ông C có 01 con chung tên Hoàng Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 10/3/2013. Bà V yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho cha hay mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trên cơ sở phải đảm bảo điều kiện để phát triển tốt nhất; trong vụ án này ông C vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay và đã được Tòa án ra thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức nên không thể giao cháu Minh cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong khi bà V yêu cầu được nuôi con, đồng thời tại Biên bản lấy lời khai cháu Minh có nguyện vọng được sống chung với bà V. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Minh cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu Minh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Phạm Thị Huyền V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Phạm Thị Huyền V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phạm Thị Huyền V được ly hôn với ông Hoàng Văn C.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 10/3/2013 cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà V không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi.

Bà Nguyễn Phạm Thị Huyền V và ông Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Nguyễn Phạm Thị Huyền V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Ngày 30/3/2022 bà V đã nộp 300.000 đồng

tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009537 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Phạm Thị Huyền V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Quách Văn Hoàng